TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2024/QĐST-DS	*Đà Nẵng, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc *"Yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng, yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất và yêu cầu trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Ông Đặng C, sinh năm 1965, địa chỉ: Phường H, quận C, thành phố Đ.

+ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1965, địa chỉ: Phường H, quận C, thành phố Đ.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị G: Ông Đặng C, sinh năm 1965, địa chỉ: Phường H, quận C, thành phố Đ (Theo Giấy ủy quyền ngày 21/3/2024).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Uyên C (Yên C), sinh năm: 1978. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Uyên C (Yên C): Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Quận H, thành phố Đ (Theo Giấy ủy quyền ngày 12/4/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Ngô Trần Bảo N, sinh năm: 2000. Địa chỉ: 6420 27th St NE, Tacoma WA 98422, USA.

+ Anh Ngô Trần Bảo T, sinh năm: 2006. Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1942. Địa chỉ: Phường H, quận C, thành phố Đ.

Đại diện theo ủy quyền của chị Ngô Trần Bảo N, anh Ngô Trần Bảo T và bà Nguyễn Thị N: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Quận H, thành phố Đ (Theo Giấy ủy quyền ngày 16/02/2024; Giấy ủy quyền ngày 12/4/2024; Giấy ủy quyền ngày 04/5/2024).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn S, sinh ngày: 04/8/1973. Địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đ.

+ Bà Ông Thị Ngọc T, sinh ngày: 05/7/1983. Địa chỉ: Thôn P, xã H huyện H, thành phố Đ.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

1. Bà Trần Thị Uyên C (Trần Thị Yên C) phải có nghĩa vụ trả cho ông Đặng C và bà Nguyễn Thị G (do ông là người đại diện theo ủy quyền) tổng số tiền 400.000.000 đồng vào thời gian cụ thể như sau:

- Đợt 1: Trả trước vào ngày 01/10/2024 số tiền là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng).*

- Đợt 2: Trả tiếp số tiền còn lại 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)* vào ngày 23/11/2024 là xong dứt điểm.

Nếu bà Trần Thị Yên C (Trần Thị Uyên C) và các đồng thừa kế của ông Ngô Trường Đ gồm: Bà Nguyễn Thị N, chị Ngô Trần Bảo N, anh Ngô Trần Bảo Tvi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đã thỏa thuận trên thì ông Đặng C, bà Nguyễn Thị G (do ông Đặng C là người đại diện theo ủy quyền của bà G) được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 400.000.000 đồng nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Ông Đặng Ch nay đang giữ Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số SAAB 141743 do UBND huyện H, thành phố Đ cấp ngày13/02/2005 đứng tên vợ chồng ông Ngô Trường Đ (chết) và bà Trần Thị Yên C (Trần Thị UYên C) phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị Yên C (Trần Thị UYên C) và các đồng thừa kế của ông Ngô Trường Đ (bà Nguyễn Thị N, bà Trần Thị UYên C, chị Ngô Trần Bảo N, anh Ngô Trần Bảo T) sau khi bà Trần Thị Yên C (Trần Thị Uyên C) giao đủ số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 01/10/2024.

2.1. Về giá trị đền bù, hỗ trợ theo quy định: 564.091.580 đồng, trong đó đất 87.553.000 đồng (Bà C đã nhận); giá trị nhà ông C 476.538.580 đồng (ông C đã nhận), các bên không tranh chấp nên không đề cập giải quyết.

2.2. Các khoản hỗ trợ trên đất gồm thất nghiệp, thuê trọ (nếu có) thì ông Đặng C, bà Nguyễn Thị G (ông C là người đại diện theo ủy quyền của bà G) được quyền liên hệ với Ban giải phóng mặt bằng quận C để làm thủ tục nhận tiền.

2.3. Bà Trần Thị Uyên C(Trần Thị Yên C) và các đồng thừa kế của ông Ngô Trường Đ gồm: Chị Ngô Trần Bảo N, anh Ngô Trần Bảo Tvà bà Nguyễn Thị N được quyền liên hệ với Ban giải phóng mặt bằng quận Cẩm Lệ để làm thủ tục được nhận bố trí 01 lô đất tái định cư đường 5,5m khu B – Khu dân sư Nam cầu C (gđ2 – pk1) hoặc bố trí 01 lô đất tái định cư đường 7,5m khu E2 mở rộng – Khu dân sư Nam cầu C nhân thêm hệ số K (Hệ số K = 1,2) tại Quyết định số: 645/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND quận C, thành phố Đ.

2.4. Trường hợp ông Đặng C, bà Nguyễn Thị Gkhông giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng trên thì bà Trần Thị Uyên C(Trần Thị Yên C) và các đồng thừa kế của ông Ngô Trường Đ gồm: Chị Ngô Trần Bảo N, anh Ngô Trần Bảo Tvà bà Nguyễn Thị N, sau nhận lô đất tái

định cư do Ban giải phóng mặt bằng quận C, thành phố Đ bố trí, được quyền sở hữu, sử dụng và được quyền tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với lô đất tái định cư trên theo quy định của Luật Đất đai.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)*. Chia phần: Ông Đặng C, bà Nguyễn Thị G tự nguyện chịu 4.000.000 đồng (trong đó ông C, bà G mỗi người 2.000.000 đồng). Bà Trần Thị Uyên C (Trần Thị Yên C) và các đồng thừa kế ông Ngô Trường Đ gồm: Chị Ngô Trần Bảo N, anh Ngô Trần Bảo T và bà Nguyễn Thị N), phải chịu tổng cộng là 4.000.000 đồng. Chia phần: mỗi người phải chịu 1.000.000 đồng. Riêng bà Nguyễn Thị N thuộc trường hợp người cao tuổi có đơn nên được xét miễn toàn bộ tiền án phí 1.000.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với yêu cầu trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 300.000 đồng ông Đặng C, bà Nguyễn Thị G phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001833 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đ. Hoàn trả lại cho ông Đặng C số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001413 ngày 19/3/2024 và 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001414 ngày 19/3/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Uyên C (Trần Thị Yên C) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001968 ngày 02/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bé